

Sau Bốn Mươi Năm Tan Đoàn Xẻ Nghé Để Tưởng Niệm Một Người Anh

Phạm Tín An Ninh

Lần cuối cùng tôi gặp lại anh, khoảng tháng 7 năm 1978 tại Nghĩa Lộ. Trong số những người tù ốm o đang vác những bó nữa, băng qua khu ruộng khô mà đám tù chúng tôi đang “lao động”, bất ngờ tôi nhận ra anh, khi anh hỏi xin bọn tôi một ngụm nước. Tôi ngỡ ngàng đứng nghiêm đưa tay lên chào:



- Đại Tá!

Anh nhìn lên, nhận ra tôi và nở nụ cười:

- Mi ở đây à? Chừ còn tá với tướng chi mi. Mi khỏe không?

Tôi đưa cho anh lon guigoz nước rồi nắm lấy tay anh. Anh gầy hơn xưa nhiều, chỉ có nụ cười vẫn vậy, không thay đổi. Chưa kịp hỏi anh ở trại nào và vợ con ra sao, thì tên vệ binh hét: “không được quan hệ linh tinh, khẩn trương về trại”. Tôi phụ đưa bó nữa lên vai anh. Bước đi, anh nói vọng lại một câu:

- Mi nhớ giữ gìn sức khỏe, hỉ!

Có một thời báo chí và nhiều người gọi anh là “Người hùng Ban Mê Thuột”. Điều đó rất xứng đáng. Khi chỉ có trong tay một tiểu đoàn và được tăng cường Đại Đội 23 Trinh Sát tinh nhuệ, nhờ hầm hố công sự vững chắc, anh cùng đơn vị đã phải chiến đấu đơn độc nhưng thật quyết liệt can trường trước nhiều đợt tấn công biển người của địch, giết hàng trăm địch quân và bắn cháy nhiều chiến xa T-54, giữ vững vị trí đến sau khi cả thành phố Ban Mê Thuột đã lọt vào tay giặc gần một tuần trước đó.

Ngày 17.3.75, một lực lượng địch đông đảo có nhiều chiến xa kéo đến bao vây tấn công để bằng mọi giá phải nhổ cái gai làm chúng vô cùng căm tức. Với hàng ngàn quả pháo, chúng muốn san bằng cái cứ điểm cuối cùng mà đơn vị anh đang tử thủ, quyết sống chết trong căn cứ B50 bên cạnh phi trường Phụng Dực, cách thị xã Ban Mê Thuột 8 cây số về hướng Đông. Anh đã cùng đồng đội vẫn không nao núng, đánh thật đẹp một trận đẫm đờn. Một số binh sĩ hết đạn, anh ra lệnh cho thu nhặt súng đạn của địch để đánh lại địch. Rất tiếc, phi vụ tiếp tế thả dù cuối cùng không may rơi ra ngoài vị trí, lương thực và đạn dược đã cạn kiệt. Anh khôn khéo lừa địch, cùng những thuộc cấp sống sót mở đường máu lúc nửa đêm, phân tán thành nhiều toán nhỏ, vài toán rút về hướng Lạc Thiện. Vài toán đi về khu làng Thượng thuộc tỉnh Tuyên Đức, riêng anh cùng một toán trên 20 người đến được Phước An, hai ngày trước khi quân lỵ cuối cùng của tỉnh Darlac này rơi vào tay Cộng sản. Anh và đồng đội đã tạo thêm một huyền thoại trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Đặc biệt, anh cũng là cấp chỉ huy trực tiếp cuối cùng của tôi vào những giờ thứ 25, trước khi Quân Lực VNCH bị bức tử, để những chiến sĩ anh hùng như anh phải đành đầu gối tay ấp kết thúc binh nghiệp nửa đường.

Vào đầu tháng 4/75, QĐ II & QK2 lần lượt lọt vào tay giặc, sau những cuộc triệt thoái tồ tệt và bi thảm nhất trong lịch sử chiến tranh. Hầu hết quân nhân các cấp thuộc các Sư

Đoàn và Tiểu Khu thống thuộc còn sống sót đã tiếp tục di tản vào Bình Tuy, Vũng Tàu, Sài Gòn. Được lệnh của Bộ TTM truyền đi trên các đài phát thanh, truyền hình, kêu gọi “đến trình diện tại Trại Chí Linh, Trung Tâm Huấn Luyện XDNT Vũng Tàu” để sau đó được bổ sung tái lập một sư đoàn duy nhất: Sư Đoàn 22BB với Thiếu Tướng Phan Đình Niệm tiếp tục làm tư lệnh, đặt dưới quyền xử dụng của Quân Đoàn III.

Không ngờ số lượng đến trình diện thật đông đảo. Đa số là sĩ quan, chỉ có khoảng một phần ba là hạ sĩ quan và binh sĩ. Khi lang thang đi tìm mấy thằng bạn cùng đơn vị cũ, xem ai còn ai mất sau trận chiến Khánh Dương và một số phải di tản theo Tỉnh Lộ 7B oan nghiệt, bỗng tôi nghe trên loa có một giọng Huế quen thuộc gọi tên mình, và yêu cầu đến dãy nhà số 4 gặp Đại Tá Võ Ân. Tiếng gọi quen thuộc ấy cũng chính là tiếng nói của anh.

Tôi tìm đến dãy nhà số 4, nơi đặt BCH Trung Đoàn 47 (tái lập). Vội vàng tìm gặp anh, để xem người hùng của trận chiến Ban Mê Thuật bây giờ ra sao. Anh ngồi trên dãy bàn dài với một vài sĩ quan cấp trung tá, có nhiều vị tôi quen biết. Tôi đưa tay chào, chưa kịp trình diện lời nào, thì anh đã phát tay bảo tôi ngồi:

-Tau được chỉ định tái lập gấp Trung Đoàn 47 này. Mi về đây với tau cho vui. Anh em 23 nhiều lắm. Tụi mình “đánh đấm” tiếp.

Thoảng một chút xúc động. Nghĩ mình là một sĩ quan đàn em cấp thấp, cũng chẳng tài cán gì, chỉ gặp gỡ một vài lần và được anh quý mến. Vậy mà hôm nay, trong cái cảnh chợ chiều, hỗn tạp rối ren này, anh vẫn còn nghĩ đến mình.

Ba ngày sau, Trung Đoàn 47 BB được tạm tái lập với một quân số mà quan nhiều hơn lính. Một tiểu đoàn có đến 2 trung tá. Cấp đại đội có 1-2 thiếu tá, có vị đã từng làm tiểu đoàn trưởng hay chỉ khu phó. Có nhiều trung đội được chỉ huy bởi một đại úy với quân số không quá 25 người, mà 50% là sĩ

quan. Chắc chắn trên thế giới không có một đội quân nào với bản cấp số kỳ quặc và “ghê rợn” như thế.

Trong hầu hết những bài viết về các trận chiến cuối cùng của QLVNCH, dường như chưa có ai nói đến sự kiện này. Tại sao những sĩ quan cấp tá, cấp úy lại sẵn sàng nhận lãnh những chức vụ quá nhỏ nhoi như thế, trong lúc tình hình nguy ngập, chiến trường đang từng giờ thu hẹp lại, mà mọi bất lợi, hiểm nguy đang chờ họ đối mặt? Hơn nữa hầu hết đều bỏ lại gia đình ở miền Trung mà bây giờ đã thuộc vùng địch chiếm. Bao nỗi ưu tư canh cánh bên lòng. Nếu không phải là “Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm”, sứ mạng cao cả mà họ đã tuyên thệ nhận lãnh khi quì xuống vũ đình trường trong ngày mãn khóa?

Ngay tại BCH Trung Đoàn, ngoài Đại tá Võ Ân Trung đoàn trưởng, còn có đến 4, 5 trung tá. Trung tá Nguyễn Thắng Phùng, Chỉ Huy Trưởng TTHL/SĐ 23BB nhận lãnh chức vụ Trưởng Ban 3. Vai trò này anh đã từng làm cách đây trên 10 năm, khi còn mang cấp bậc thiếu úy. Tôi vẫn còn nhớ, khi mới ra trường vài tháng, dắt trung đội biệt phái đến trình diện BCH Trung Đoàn 45BB của Trung tá Võ Văn Cảnh, đóng trại giữa rừng để chỉ huy trận đánh Quảng Nhiêu đang hồi khốc liệt nhất, tôi được gặp Thiếu Úy Nguyễn Thắng Phùng, đang là Trưởng Ban 3 Trung Đoàn. Anh rất vui vẻ, niềm nở hướng dẫn trung đội tôi ra nằm giữ an ninh cho một Pháo Đội Pháo Binh 155 ly, đóng bên cạnh BCH Trung Đoàn. Anh dặn dò chỉ vẽ những điều cần thiết. Chỉ với cấp bậc thiếu úy, nhưng tôi nghĩ anh là một Trưởng Ban 3 nhiều kinh nghiệm, khả năng. Tôi có cảm tình với anh kể từ ngày ấy. Anh đã đảm trách chức vụ này từ khi còn thiếu úy, bây giờ mang đến cấp bậc trung tá, anh lại trở về với cái chức vụ hơn 10 năm trước. Vậy mà anh rất vui vẻ, bình dị, thường thân tình đùa cợt với anh em và chu toàn trách nhiệm của mình. Anh bảo:

- Được làm việc với Đại Tá Ân là vui rồi!

Tôi rất nể phục thái độ và tư cách của anh.

Trong BCH Trung Đoàn có một vài vị nguyên là tiểu khu phó, tham mưu trưởng của các tiểu khu. Tôi cũng gặp một anh thiếu tá, nguyên là tiểu đoàn trưởng xuất sắc của một tiểu đoàn ĐPQ tại TK Bình Định. Năm 1971 có một thời tăng phái hành quân cho Trung Đoàn 44 của chúng tôi tại An Khê, còn bây giờ thì anh đang vui vẻ làm đại đội trưởng với quân số chưa tới 80 người.



Cố Chuẩn Tướng Trương Quang Ân, Cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB, 1970.

Tôi được anh Ân thương mến, giao cho một chức vụ cũng không có trong bản cấp số: Sĩ Quan Hành Quân & Tiếp Vận. Thực chất, đó chỉ là một loại “thượng sĩ thường vụ” của Trung Đoàn, chạy ngược chạy xuôi lo đủ thứ việc.

Ngày 17/4/1975, chưa kịp trang bị xong, một số quân nhân chưa có cả súng đạn, Trung Đoàn được lệnh di chuyển xuống Long An, đảm trách hành quân an ninh trong vùng Bến Lức. Ban đêm, từng đoàn xe từ Tổng Kho Long Bình chở vũ khí, quân trang quân dụng xuống để đơn vị vừa hành quân vừa trang bị tiếp. Đạn thì thiếu nhưng súng lại thừa. Một người có thể được trang bị một khẩu M16 và thêm một súng Colt 12, nếu muốn.

Ngày 22/4/75 có khoảng 10 tân sĩ quan hai khóa 29 và 30 của Trường VBQGVN vừa tốt nghiệp “non” tại Trường Bộ Binh Long Thành, đến trình diện. Các anh vẫn giữ đúng nề nếp, cử một đại diện chỉ huy trình diện đơn vị trưởng theo đúng lễ nghi quân cách. Nhìn họ mà tất cả chúng tôi ai nấy cũng đều cảm kích, chạnh lòng. Những sinh viên này đã từ bỏ học đường chọn binh nghiệp bảo vệ giang sơn tổ quốc. Bây giờ giang sơn đang như sợi chỉ mảnh trước gió, tổ quốc lâm

nguy, vậy mà họ vẫn đến đây, để chấp nhận một cuộc chiến ở giờ thứ 25, trong một hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi, khi chưa hề có được một ngày kinh nghiệm chiến trường. Trong những đôi mắt nhuốm chút ít ưu tư ấy vẫn tỏa ra đây khí phách, sẵn sàng nhập cuộc.

Đại Tá Võ Ân đến bắt tay từng người một. Im lặng một lúc, anh lấy giọng:

- Thay mặt đơn vị, anh cảm ơn và hoan nghênh các em đã đến trình diện. Các em đã cho chúng tôi một nguồn sinh lực mới, sau thời gian trải qua những mất mát, giao động. Điều đó cũng đã là một góp phần xứng đáng rồi. Anh biết các em chưa nghỉ phép sau khi làm lễ ra trường. Còn đơn vị lại đang trong thời kỳ tái tổ chức. Bây giờ theo thông lệ, anh cấp cho các em giấy nghỉ phép mười ngày, để các em về thăm gia đình. Mong là các em hiểu sự quyết định này của anh.

Hầu hết các tân sĩ quan nhất quyết xin ở lại để chiến đấu cùng đơn vị. Có anh bảo là gia đình ở ngoài Trung, không có ai ở đây. Nhưng tất cả sĩ quan chúng tôi có mặt lúc ấy đều thấy quyết định của Đại Tá Ân là có cân nhắc và có tình có lý, nên khuyên các anh nên chấp nhận quyết định của Đại tá, nếu anh nào gia đình ở miền Trung có thể về Sai gon tạm nghỉ ngơi chờ lệnh, sau khi hết phép trở lại đơn vị cũng chưa muộn (?)

Ngay chiều hôm ấy, có lệnh bàn giao vị trí cho một đơn vị khác của Quân Đoàn III, chúng tôi khẩn cấp di chuyển đêm xuống giải tỏa áp lực địch tại Quận Cần Giuộc. Theo tin tức, đã có hơn một trung đoàn địch đang trên đường tiến đến uy hiếp khu vực này.

Tất cả chúng tôi đều đến từ Vùng 2, nên không ai biết rành địa thế và tình hình trong khu vực lạ lẫm này. Để tránh chậm trễ và nguy hiểm, Trung Đoàn được biệt phái một toán Cảnh Sát do một Thiếu Tá chỉ huy, dẫn đường. Khởi hành từ 10 giờ tối, cho mãi 5 giờ sáng đơn vị mới tới địa điểm. Toán Cảnh

sát “hướng lộ” đã dẫn chúng tôi đi sai lộ trình. Rất may là tất cả an toàn, không đụng độ với bất cứ lực lượng nào của địch.

BCH Trung Đoàn đóng tại Trường Trung Học Cần Giuộc. Phía trước là đồng ruộng, sau mùa gặt nên đất đã khô và tro những gốc rạ. Tổng Kho Long Bình có lệnh phân tán quân trang quân dụng, nên đã đưa xuống đây cả mấy chục chiếc xe GMC và xe jeep các loại, kèm theo một lệnh miệng: “ Mỗi xe chỉ có đầy bình xăng, sử dụng chiếc nào đến hết xăng là bỏ luôn.” Vừa xe, vừa gạo, và quân trang chất thành những đống cao giữa trời, trên những đám ruộng khô.

Trung Đoàn có ba tiểu đoàn, không có đại đội trinh sát và đại đội chỉ huy công vụ. Một tiểu đoàn đóng chung với BCH Trung Đoàn, làm lực lượng trừ bị, hai tiểu đoàn bung ra xa. Trong đó có một tiểu đoàn hành quân tái chiếm xã Mỹ Lộc, một khu trù phú của quận Cần Giuộc, bị một tiểu đoàn địa phương của địch xâm nhập, truy giết các nhân viên xã ấp và các trung đội nghĩa quân.

Giữa một cuộc chiến không nhìn thấy tương lai, và phải chỉ huy một đơn vị như chiếc áo cũ mục nát, được vá vúi bằng những tấm vải đủ màu, nhưng Đại tá Võ Ân cùng tất cả chúng tôi đã sống với nhau thật vui vẻ, chí tình. Với tôi, đó lại là thời gian đáng ghi nhớ nhất trong cả mười một năm binh nghiệp. Cái ranh giới chỉ huy gần như nhỏ lại, để nhường cho cái tình huynh đệ. Điều này có được phần lớn là nhờ vào anh - Đại tá Võ Ân.

Ngày xưa, khi còn chỉ huy các tiểu đoàn, trung đoàn hùng mạnh, tham dự nhiều trận chiến cam go ở Bình Định, Pleiku, Kontum, Quảng Đức, anh vẫn vui vẻ thân tình như hôm nay. Với bạn bè hay đàn em, thuộc cấp lúc nào anh cũng dùng hai chữ “mi, tau”. Sĩ quan trong đơn vị thực sự xem anh như một người anh, hay một ông thầy của thời trung học.

Tháng 11 năm 1973, Phóng viên chiến trường Dương

Phục, trong một lần đặc biệt đi theo đơn vị của anh, khi ấy là Trung Đoàn 53 thuộc Sư Đoàn 23BB, đang quần thảo với địch trong một trận chiến vô cùng khốc liệt tại Quảng Đức, đã viết:

“Tôi vác ba lô ra xe và hai tiếng đồng hồ sau có mặt bên cạnh đơn vị có nhiệm vụ tái chiếm hai tiền đồn Bu Prang và Bu Bong đã lọt vào tay địch quân trong cuộc tấn công ngày 4.11 vừa qua.

Trung Tá Võ Ân, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 Bộ Binh, trông giống một giáo sư hơn là một đơn vị trưởng tác chiến. Cả bộ chiến phục bụi bặm, bẩn thỉu, và khẩu súng lục Colt 12 đeo lưng lẳng bên hông cũng không giúp anh có vẻ ngoài oai hùng của người lính chiến. Nhưng tất cả những thứ đó chỉ là bề ngoài. Sức chịu đựng bền bỉ và ý chí sắt thép của anh Ân được truyền tụng theo chiều hướng huyền thoại hóa trong trung đoàn.

Ân tiếp tôi ngay tại vị trí chiến đấu của Tiểu Đoàn 2/53. Khuôn mặt trẻ trung, nhưng đầy đặn vẻ phong trần, nụ cười chân tình như chỉ những người lính chiến mới biết cười như vậy. Ân bảo tôi :

- Anh đến chậm mất hai ngày.

- Hai ngày sớm hơn đã xảy ra chuyện gì?

- Pháo. Địch pháo như mưa, pháo dội vào các đơn vị chúng tôi. Sau pháo, chúng xung phong.”

Sáng ngày 27 tháng 4 /1975, khoảng 10 giờ sáng. Khi chúng tôi đang ngồi uống cà phê trong một phòng học được dùng làm Trung Tâm Hành Quân, nghe tiếng trực thăng đang đảo thấp một vòng đáp xuống đám ruộng khô phía trước, cách chúng tôi chừng hơn 100 mét. Nghĩ là trực thăng CNC đến làm việc cho Trung Đoàn, Đại Tá Ân bảo tôi lấy một chiếc xe jeep mới toanh, không mui, chạy ra đón phi hành đoàn. Vì trời nóng, nên đa số chúng tôi đều mặc áo thun. Tôi không kịp mặc áo lính, lái xe chạy băng qua mấy đám ruộng khô và dừng lại trước chiếc trực thăng vừa đáp xuống. **Bỗng bắt**

ngồi, ngạc nhiên khi thấy một người vừa bước xuống, tay cặp chiếc mũ sắt ngực trang có gắn 3 ngôi sao. Theo sau là một vị trung tá trên tay cầm khẩu M-18. Tôi giật mình, nhận ra đó là Trung Tướng Ngô Quang Trưởng. Vợ vàng bước xuống xe, tôi đứng nghiêm đưa tay chào. Ông bước tới gần tôi. Trong tiếng cánh quạt trực thăng chưa dừng hẳn, tôi nghe ông hỏi lớn:

- Có Đại Tá Ân trong đó không?

- Trình Trung Tướng, có.

Tôi trả lời và mời ông lên xe, nhưng ông từ chối, bảo là ông muốn đi bộ. Có thể là ông có ý cho tôi chạy vào trước để báo cho đại tá Ân, tôi đoán thế.

Tôi vội vã lái xe chạy vào BCH la lớn cho Đại Tá Ân và mọi người biết: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng tới thăm chứ không phải phi hành đoàn.

Tất cả vội vã mặc áo và sửa soạn lại tấm bản đồ lớn được treo trên bảng đen (của lớp học). Tôi xếp mấy chiếc ghế lại cho ngay ngắn. Khi Đại Tá Ân chưa kịp bỏ áo vào trong quần thì Tướng Trưởng đã bước vào phòng. Anh chỉ còn kịp đứng nghiêm hô to: “vào hàng, phắc” rồi đưa tay lên chào.

Tướng Trưởng trông khá mệt mỏi, ánh mắt hình như bị mất ngủ. Ông hỏi với một giọng buồn bã:

- Tình hình thế nào em?

Đại Tá Ân đưa cây que chỉ bảng lên tấm bản đồ, định trình bày tình hình, thì Tướng Trưởng đưa tay ngăn lại. Ông chỉ nói một câu ngắn ngủi:

- **Phải cẩn thận. Đừng để hao tổn sinh mạng của anh em một cách vô ích.**

Sau khi đưa tay bắt từng người có mặt trong TTHQ, Tướng Trưởng cho biết ông không có nhiều thì giờ vì chỉ mượn được trực thăng trong một thời gian ngắn, và bảo Đại Tá Ân lái xe chở ông sang thăm ông Quận trưởng Cần Giuộc. Tôi gọi toán

cận vệ lên một xe jeep khác chạy theo, nhưng Tướng Trưởng khoát tay, bảo không cần. Sau này Đại tá Ân cho biết, anh Trung tá Quận Trưởng này cũng là một thuộc cấp được Tướng Trưởng tin cậy và quý mến, thời Ông còn làm Tư Lệnh QĐIV.

Cả Đại Tá Ân và chúng tôi không biết lúc ấy Tướng Trưởng giữ chức vụ gì. Chỉ biết là ông đến thăm anh Ân và dặn dò đôi điều. Anh Ân cũng cho biết là chưa từng làm việc dưới quyền Tướng Trưởng, có lẽ ông chỉ nghe nói đến anh Ân “người hùng trong trận chiến Ban Mê Thuột”, nên đến thăm và khen ngợi anh như từng khen ngợi những sĩ quan, những đàn em xuất sắc của ông ở Quân Đoàn I, nơi có nhiều cấp chỉ huy lỗi lạc với cái tên chỉ có hai chữ như anh (Võ Ân): Lê Huân, Võ Toàn, Vĩnh Dác, Hoàng Mão, Nguyễn Hóa, Võ Vàng...



Tôi gặp và biết anh Ân lần đầu tiên vào khoảng cuối năm 1972, khi anh mang cấp bậc trung tá, dắt một tiểu đoàn thuộc Sư Đoàn 22BB, từ Bình Định lên tăng cường cho Trung Đoàn 44BB chúng tôi, để giải tỏa Trung Nghĩa, một ngôi làng Công giáo, dưới sự chỉ huy của một vị linh mục, quyết tử chiến với Cộng quân, nhưng vì không đủ hỏa lực nên bị một lực lượng địch cấp tiểu đoàn chiếm hơn nửa làng. Một trận chiến phức tạp, khốc liệt, và cuối cùng anh đã chiến thắng ngoạn mục. Bằng một lối đánh giặc rất đặc biệt, sử dụng toàn súng cối 60 ly thay cho Pháo Bình và phi yểm.

Sau nhiều lần tấn công bất thành, do lực lượng địch trú ẩn bám trụ trong các giao thông hào kiên cố và chống trả mãnh liệt. Lệnh của Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn, tránh tối đa việc xử

dụng phi pháo có thể gây thiệt hại cho khu nhà thờ và nhà cửa của dân chúng. Hơn nữa, Pháo Binh khó cận yểm vì khoảng cách giữa địch và dân quá gần, tiền sát viên của ta khó tiếp cận để điều chỉnh cho thật chính xác.

Anh lệnh cho các đại đội tạm rút ra, lựa chọn các binh sĩ trẻ và có năng lực tác chiến, chỉ trang bị súng nhẹ, không mang theo ba lô, chia thành nhiều toán nhỏ, làm lực lượng xâm nhập, tấn công. Các binh sĩ lớn tuổi hay yếu kém theo sau, làm lực lượng tải đạn, tải thương và án ngữ. Anh tập trung cơ hữu và xin chúng tôi tăng cường thêm cho anh nhiều súng cối 60 ly (ít được các đơn vị sử dụng) với đầy đủ đạn dược, cùng một số xạ thủ có kinh nghiệm về loại vũ khí này. Tôi được Đại Tá Phùng Văn Quang, Trung Đoàn Trưởng 44, chỉ định đảm trách công việc này. Anh và tôi cùng hướng dẫn cấp tốc các tiểu đội trưởng cũng như xạ thủ, điều chỉnh súng cối từng mét một. Khi các tiểu đội bò vào tiếp cận các hầm hố của địch, đích thân anh điều động trên 20 khẩu súng cối 60 ly tác xạ theo sự điều chỉnh của các tiểu đội trưởng. Kết quả thật không ngờ. Địch quân bị tiêu diệt bởi các khẩu súng cối 60 ly này, số còn lại bị thương và bị bắt sống, bên ta không có binh sĩ nào tử thương.

Sau trận chiến, trước khi trở về đơn vị gốc, anh gọi tôi ra ăn bữa cơm chia tay, cùng với vài sĩ quan của anh ngoài tiệm Thiên Nam Phúc. Và có lẽ do chiến công này, chỉ một thời gian ngắn sau đó anh được chuyển về Sư Đoàn 23 BB để giữ chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 thay Đại Tá Trần Văn Chà. Sau này, tôi cũng được nghe kể lại, anh Ân là người chưa từng giữ cấp “phó” bao giờ.

Anh tốt nghiệp Khóa 12 Thủ Đức, là người thăng cấp trung tá sớm nhất và cũng là người duy nhất của khóa mang cấp bậc đại tá. Hầu hết những sĩ quan giữ chức vụ tiểu đoàn trưởng dưới quyền, đều là khóa đàn anh, có người xuất thân trường Võ Bị đồng thời với anh. Nhưng tất cả đều nể phục và kính mến anh.

Ngày 30-4-75, khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, chúng tôi đang quay quần trong phòng học được dùng làm TTHQ. Đại Tá Ân gục đầu xuống bàn. Tất cả im lặng. Cái im lặng thật rợn người. Có lẽ trong đầu mỗi người đang suy nghĩ về một điều gì đó. Tôi bước lại ôm vai anh. Trung Tá Phùng lệnh cho gọi tất cả anh em tập họp trước sân trường để nghe anh Ân ra lệnh lần cuối cùng. Anh cảm ơn, bắt tay và ôm từng người, chúc tất cả trở về an toàn và gặp lại gia đình. Anh cũng ra lệnh phá hủy tất cả các loại súng ống trước khi rời vị trí.

Anh bảo tôi tập trung tất cả tài xế lái các xe GMC khả dụng chở anh em về cầu chữ Y. Không đủ xe, tôi chạy đi mượn thêm hai chiếc xe đò. Tôi nghiệp hai anh tài xế đến giờ này vẫn còn chí tình với lính, tình nguyện chở giúp bọn tôi về đến Sài Gòn. Tôi đưa anh về nhà (chị Ân thuê để cùng các con tạm trú ở đây, sau khi theo đoàn quân di tản từ miền Trung). Anh bắt tay tôi thật chặt, nhìn tôi rồi bỗng nở một nụ cười, như chưa hề có chuyện gì xảy ra:

- Mi về xem vợ con ra sao. Cần thận hi.

Tôi nhìn anh, chưa biết nói lời gì để an ủi anh, thì lại nghe tiếng anh đùa:

- Que sera sera! Chừ tau chỉ tội nghiệp cho vợ con, còn tau thì phó thác số phận cho ông trời!

Tính anh là vậy đó, lúc nào cũng bất cần, cũng cười đùa, mặc dù trong lòng đang rối như tơ vò.

Chia tay anh, tôi bước đi mà nước mắt lưng tròng. Bước chân nhẹ tênh như không còn cảm giác, và trong lòng bây giờ dường như chỉ là một khoảng trống mênh mông!

Anh bị tù hơn 14 năm. Sang Mỹ cùng gia đình năm 1992 theo diện HO, và chỉ vài năm sau anh qua đời tại Colorado, do bị đột quy (tai biến mạch máu não). Có lẽ do hậu quả từ những cơn say và nhiều đêm mất ngủ. Anh dùng rượu để có thể tâm tình với hư vô, với những đồng đội đã vĩnh viễn nằm lại ở đâu đó trên các chiến trường xưa, và đã ân hận vì không trả được

món nợ máu xương này cho họ.

Anh ra đi, nhưng không hề chết. Tên tuổi Võ Ân vẫn còn vang vọng mãi trong tâm khảm của mọi người đã từng quen biết và sống chết cùng anh. Lịch sử dân tộc chắc chắn còn ghi đậm tên anh. Một người lính đã sống hết lòng với đồng đội anh em, và chiến đấu bằng tất cả danh dự cùng cả trái tim mình.

(40 năm sau ngày tan đàn xẻ nghé)



Cánh Chim Viễn Xứ

Dương thượng Trúc

(20 năm cánh chim là tổ: 01/11/1994 - 01/11/2014)

Hai mươi năm làm cánh chim viễn xứ
Vẫn dạt dào bao kỷ niệm dấu yêu
Bóng quê hương mờ nhạt ánh sương chiều
Lòng khắc khoải trong niềm thương nỗi nhớ

*Thân nam nhi cuối đời còn vương nợ
Mộng hải hồ gầy gánh tuổi thanh xuân
Chiến mã thè chưa mới gỏi chôn chân
Đành gục ngã giữa sa trường chiến bại*

Những dư âm ngày xưa còn đọng lại
Là niềm đau của cánh nhận lạc bầy
Nhìn trời cao vẫn muốn xoải cánh bay.
Muốn chao liệng giữa không gian lộng gió

*Hùng tâm xưa vùi chôn cùng cây cỏ
Tráng khí đành tàn lụn với áo cơm
Hai mươi năm một giấc mộng chập chờn
Khi tỉnh giấc tóc pha màu sương tuyết*





TRẬN CHIẾN SAU CÙNG TẠI QUẢNG TÍN

Huỳnh Văn Cửa

Chân thành cảm ơn:

- Trung Tá Hoàng Phổ, LDP/LĐ12 BĐQ
- Thiếu Tá Hồ Văn Hạc, TĐT TĐ39/LĐ12 BĐQ
- Đại Úy Nguyễn Trung Tín, Y sĩ Trưởng LĐ12 BĐQ
- Đại Úy Trần Văn Quy, TDP TĐ 37/LĐ12 BĐQ
- Đại Úy Trần Văn Vương, ĐĐT ĐĐ3/37/LĐ12 BĐQ
- Trung Úy Võ Văn Hiền, ĐĐT ĐĐ2/37/LĐ12 BĐQ
- Trung Úy Nguyễn Duy Tân, ĐĐ Trinh Sát Trung Đoàn5/SĐ2 BB
- Thiếu Úy Đỗ Văn Tuấn, ĐDP ĐĐ2/TĐ2/ Tr Đ5/SĐ2 BB
- Chiến hữu Đỗ Như Quyên, ĐĐ Thám Kịch LĐ14 BĐQ

đã góp thêm chi tiết về lực lượng tham chiến của đội bên, tình hình chiến sự, và những địa danh liên quan tới các trận đánh trong thời gian từ ngày 10/03/75 đến 23/03/75

Đầu tháng 3-1975

Tướng Trưởng cho lệnh rút Liên Đoàn 12 BĐQ từ Quảng Ngãi về hậu cứ tại Đà Nẵng (thôn Phú Lộc, xã Hòa Khánh) để tái trang bị và bổ sung quân số.

Đây là lần hành quân dai dẳng nhất của Liên Đoàn. LĐ hành quân suốt từ đầu tháng 4/1974 trong các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Tín; rồi đến các quận trong địa bàn của tỉnh Quảng Nam (phần lớn là bảo vệ quận Đức Dục trong trận tái chiếm Nông Sơn tháng 7/1974.) Sau đó, LĐ giữ an ninh sườn trái, khu vực đồng bằng Hà Nha thuộc quận Đại Lộc, để Nhảy Dù rồi Thủy Quân Lục Chiến rảnh tay cự địch tại Hà Nha và cao điểm 1062 vào tháng 10/1974. Sau cùng, LĐ trở vào Quảng Ngãi từ đầu tháng Giêng 1975 (bảo vệ quận Minh Long và mặt Tây Bắc của Tiểu Khu) cho đến sau Tết.

Một tuần trôi qua thật nhanh, nhưng cũng vừa đủ để LĐ chỉnh đốn và nhận thêm quân số bổ sung. Đây cũng là khoảng thời gian kỷ lục để Liên Đoàn nhận lại tất cả những quân nhân cơ hữu vốn đã có mặt ở Saigon, Dục Mỹ, hay Vũng Tàu đang học các khóa huấn luyện chuyên môn về Tiếp Liệu, Tổng Quản Trị, Truyền Tin, hoặc Bộ Binh Cao Cấp, và cả Viễn Thám. Thời gian một tuần cũng vừa đủ để triệu hồi Đại Đội Trinh Sát 12 từ Dục Mỹ và những sĩ quan ưu tú của các Tiểu Đoàn được gọi đi học. Trong số những vị này có Đại Úy Trần Văn Vương của Tiểu Đoàn 37 BĐQ, Đại Úy Thông thuộc Ban 4 Liên Đoàn, và Đại Úy Trần Văn Quy, người chịu trách nhiệm dẫn bốn Đại Đội Trinh Sát của các Liên Đoàn BĐQ thuộc Quân Khu I về thụ huấn ở quân trường BĐQ tại Dục Mỹ. Ngoại trừ Đại Úy Quy chuyển qua làm Tiểu Đoàn Phó TĐ 37 BĐQ, những vị khác đều trở lại vị trí cũ của mình như trước khi được gọi đi học các khóa chuyên môn.

Tuần lễ đầu tháng 3-1975 cũng là mốc thời gian khai mào cho một cuộc quyết đấu sinh tử giữa Quân Lực VNCH và bộ đội chính quy Bắc Việt vì bỗng dưng áp lực địch gia tăng một cách trầm trọng trên toàn lãnh thổ của Quân Khu I và trên vùng Hoàng Triều Cương Thổ thuộc Quân Đoàn II và Quân Khu 2. Tin tức chiến sự mỗi ngày một căng thẳng suốt từ Quảng Trị đến Quảng Đức.

Ngay khi địch tung quân vào Quảng Đức (tấn công tỉnh

ly Gia Nghĩa, và quận Kiên Đức) vào ngày 08-03-1975, thì Liên Đoàn 12 BĐQ đã có mặt tại vùng tiếp giáp giữa quận Thăng Bình của tỉnh Quảng Tín và quận Quế Sơn của Quảng Nam. Ngoài việc góp phần bảo vệ khu vực phía Tây Bắc thị xã kiêm tỉnh lỵ Tam Kỳ, LĐ cùng với Trung Đoàn 56/ SĐ3 BB đề phòng địch quân dùng hành lang Hiệp Đức- Quế Sơn lấn chiếm về phía đông, tức quốc lộ 1 và ven biển. Lúc đầu, LĐ không thấy động tĩnh của địch trong vùng thung lũng Quế Sơn và phần đất giáp ranh giữa hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Tín, nhưng chiều ngày 08-03-1975, son pháo của địch rót đạn liên tục vào vị trí của Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 12 BĐQ đóng tại căn cứ Hương An thuộc quận Thăng Bình, tỉnh Quảng Tín. Không có thiệt hại nhân mạng, nhưng kho đạn của căn cứ bị trúng một quả 122 ly làm nổ tung một số lớn đạn dược tồn trữ.

Không có cách để dập tắt ngọn lửa vì đạn nổ liên tục. Cột khói đen ngòm, nghi ngút, dựng cao trên nền mây càng làm lộ rõ mục tiêu. Hương An bị pháo kích cho đến tối, nhưng mối lo ngại nghiêng nặng về phía Tam Kỳ vì tin tình báo cho biết toàn bộ Sư Đoàn 2 CSBV, cùng với một lực lượng tăng cường gồm các Trung Đoàn biệt lập của Quân Khu 5 CS, và cả thành phần chủ lực tỉnh cũng đã có mặt trong vùng núi của hai quận Tiên Phước và Hậu Đức. Thêm một lần nữa, người Lính QLVNCH lại lâm vào thế bị động và chỉ biết chờ địch chọn địa thế để bày cuộc chơi.

Thứ hai 10-03-1975

Tờ mờ sáng, địch dùng 2 trung đoàn 31 và 38 thuộc Sư Đoàn 2 CSBV đồng loạt tấn công Chi Khu Tiên Phước và Hậu Đức. Sau thời gian chừng hơn nửa năm được sống trong yên bình, người dân khốn khổ của hai quận miền núi này lại phải gồng gánh nhau tản cư và các cao điểm, cũng như những căn cứ trọng yếu quanh các chi khu và dọc theo hai bên Tỉnh Lộ 533 nối Tam Kỳ- Tiên Phước, lại trở thành chiến trường đẫm máu. Địch tung lực lượng hùng hậu nhứt của Quân Khu 5 là Sư Đoàn 2 CSBV với nòng cốt là trung đoàn 31 và 38, cộng với

lữ đoàn 52 cùng một tiểu đoàn đặc công tăng cường. Ngoài ra, còn có hai trung đoàn pháo 368, 572, cùng với trung đoàn cao xạ 573 và trung đoàn 574 thiết giáp. Tất cả mọi nỗ lực của địch đều tập trung vào chiến trường Tiên Phước - Phước Lâm (Hậu Đức) để làm bàn đạp tràn xuống đồng bằng và tấn chiếm thị xã Tam Kỳ.

Không có gì khác lạ trong ý định hành quân của địch. Vẫn là những màn thí quân bất chấp phi pháo thường xuyên hỗ trợ cho các đơn vị trú phòng của ta. Tuy nhiên, đến xế trưa cùng ngày thì tin tức chiến sự tại các vùng núi Tiên Phước đều lâm vào tình trạng nguy ngập khi trung đoàn 38 CSBV đã bắt đầu trực xạ bằng đại bác 122 ly và 85 ly không giựt vào quận lỵ Phước An. Trong khi đó, Lữ Đoàn 52 CSBV bắt đầu xung phong tại các chốt chiến lược ở phía Tây và Tây Nam của chi khu Tiên Phước là núi Tú Sơn (căn cứ 211) và núi Phú Mỹ (cao điểm 300).

Mặc dù được sự hỗ trợ tối đa của không quân (từ Đà Nẵng vào oanh kích), của pháo binh diện địa, các đơn vị trấn thủ tại Tiên Phước và Hậu Đức vẫn bị địch tràn ngập sau gần một ngày cố thủ. Các tiểu đoàn 116, 134, và 135 thuộc Liên Đoàn 916 ĐPQ cùng với các tiểu đoàn 102 và 115 của Liên Đoàn 912 ĐPQ phải mở đường máu rút lui khỏi khu vực giao tranh để bảo toàn lực lượng. Sau đó, các đơn vị này đảm trách nhiệm vụ ngăn chống địch tại phía đông của thị xã Tam Kỳ, tức bên kia quốc lộ 1, về phía biển.

Để ngăn cản bước tiến quân của địch, trung đoàn 5/ SĐ2 BB đang hành quân trong Quảng Ngãi được điều động trở về Quảng Tín để giải tỏa khu vực Suối Đá, Bàn Quân và rải quân dọc theo tỉnh lộ 533, cũng như tại các cao điểm chiến lược tại tỉnh lộ 531, bên phía hữu ngạn (hướng Bắc) của sông Tam Kỳ. Cùng lúc đó Liên Đoàn 12 BĐQ nhập cuộc sau gần một năm tạm xa Quảng Tín. Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 12 BĐQ vào đóng chung với Tiểu Khu, còn hậu trạm nằm trong Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận ngay kề bên. Các Tiểu

Đoàn 21 BÐQ và 37 BÐQ được tung ngay vào vùng đồi Đức Tân, núi Khánh Thọ Đông, núi Cẩm và rải dài bên cánh phải, về hướng bắc của trung đoàn 5/ SÐ2 BB để chặn địch. Tiểu Đoàn 39 BÐQ án ngữ dọc theo tỉnh lộ 586 (Kỳ Phú, Cẩm Khê, Phú An, Phú Thứ, Ngọc Nam...) và trên vùng núi Dương Côn và núi Ngọc. Cao điểm 400 mét này là chốt quan sát trọng yếu, kiểm soát toàn bộ khu vực đồng bằng phì nhiêu của phía Tây Bắc thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Tín.

Thứ ba 11/03/1975 - Thứ bảy 15/03/1975.

Trung Đoàn 5/SÐ2 BB vừa vào vùng là chạm địch dữ dội tại khu vực Phước Lâm, Suối Đá, núi My (dọc theo tỉnh

lộ 533) và tại Dương Lâm (núi Yon), núi Lân cùng các cao điểm dọc theo tỉnh lộ 531. Cuộc phản kích của các đơn vị VNCH gặp phải sức kháng cự khá mãnh liệt của địch quân. Tuy Quân



Cứu thương

Lực VNCH đang trong tình trạng khan hiếm đạn dược và quân dụng một cách trầm trọng, nhưng các đơn vị tham chiến tại Quảng Tín vẫn nhận được sự yểm trợ tối đa của pháo binh cơ hữu Sư Đoàn 2 BB và của không quân Đà Nẵng với những phi vụ oanh tạc bằng A-37 ngay từ ngày đầu nhập trận. Cùng lúc đó, địch không ngớt pháo kích vào thị xã Tam Kỳ gây thương vong và thiệt hại tài sản cho nhiều người dân vô tội tại khu vực chung quanh Tiểu Khu và Bệnh Viện Quảng Tín.

Cuộc chiến giằng co hầu như bất kể đêm ngày tại Quảng

Tín đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của Tướng Ngô Quang Trưởng, nên ông ra lệnh cho tướng Nguyễn Duy Hinh điều động Trung Đoàn 2/Sư Đoàn 3 BB từ Quảng Nam vào tăng cường cho mặt trận Tam Kỳ trong ngày 13/03/1974. Như biết được kế hoạch điều binh của Quân Đoàn 1, Quân Khu 5 của địch gom các lực lượng từ Quế Sơn và Hiệp Đức gồm một tiểu đoàn chủ lực tỉnh, các tiểu đoàn biệt lập và một trung đoàn chính quy lấy từ lực lượng đang kiểm soát vùng Nông Sơn-Trung Phước) tấn công để tạo áp lực tại phía Tây Thăng Bình và ngay ranh giới Quảng Nam, Quảng Tín trong hai ngày 14 và 15/3/ 1975.

Do đó, trung đoàn 2/SĐ3 BB - thay vì xuống Quảng Tín để tiếp viện cho mặt trận Tam Kỳ- đã phải chuyển hướng để hành quân khẩn cấp vào khu vực thung lũng Quế Sơn và chạm địch ngay lập tức tại vùng đồng bằng trải dài giữa hai tỉnh lộ 535 (Quảng Nam) và 534 (Quảng Tín). Ngoài một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 4/ SĐ2 BB từ Chu Lai, được tăng viện khẩn cấp cho trung đoàn 5/ SĐ2 BB, thì không còn đơn vị nào khác để tiếp ứng cho Tam Kỳ kể từ ngày 15-03-1975. Tuy nhiên, dù phải đương đầu với một lực lượng đông gấp 3 lần về mặt quân số, các đơn vị của SĐ2 BB và LĐ12 BĐQ cũng đã oanh liệt tái chiếm và giữ vững vị trí tại các trọng điểm Suối Đá, Đức Tân, Dương Lâm (cao điểm 90, trong vùng núi Yon) Phú Ninh, Khánh Thọ Đông và núi Dương Côn.

Chiến tranh về gần làm Tam Kỳ rung động, ngoài các trường học đã phải đóng cửa từ ngày 10/03/75 (vì tính mạng của học sinh bị đe dọa trầm trọng khi địch pháo kích bừa bãi vào thị xã) thì Tam Kỳ vẫn sinh hoạt bình thường trong tiếng súng lớn, nhỏ liên tục vọng về hoặc tiếng đạn pháo nổ ngay trong phố. Chúa nhật 16/03/1975 - Thứ năm 20/03/1975.

Để dễ dàng theo sát diễn tiến của các trận đánh và cũng để thu ngắn thời gian tiếp nhận quân nhu và đạn dược, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 12 BĐQ dời bản doanh từ trong Tiểu Khu

ra khu vực nhà ga xe lửa cũ ở ngoại ô Tây Bắc Tam Kỳ, còn hậu trạm của các tiểu đoàn thì được đưa vào trung tâm thị xã và đóng tại khu nhà dành cho Ủy Ban Liên Hiệp 4 Bên trước đây. Dãy nhà này chỉ cách trường trung học công lập Trần Cao Vân- nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh tiền phương SĐ2BB- chừng 2 khu phố. Nhịp độ giao tranh bắt đầu tăng dần từ ngày 16/ 03/ 1975 nên đã có thêm nhiều đơn vị hành chánh và công sở phải đã phải ngưng hoạt động.

Không khí chiến tranh đã thật sự tràn về thị xã vốn bình yên nằm trên quốc lộ 1 bấy lâu nay với các màu áo trận và quân xa thường xuyên qua lại nhiều hơn. Tuy vậy vẫn còn sinh khí trong sinh hoạt hằng ngày nhờ hàng quán sinh hoạt bình thường và các phương tiện giao thông công cộng vẫn được duy trì trên đường phố.

Trong khi tình hình ở hướng đông của quốc lộ 1, phần lãnh thổ dọc theo ven biển, chỉ rộn lên vài cuộc chạm súng giữa du kích với các đơn vị ĐPQ và Nghĩa Quân. Tuy nhiên, bên hướng Tây và Tây Nam của Tam Kỳ đã xảy ra những trận giao tranh khốc liệt giữa bộ đội chính quy Bắc Việt và các đơn vị của Bộ Binh và BĐQ tại các trọng điểm Suối Đá, Đức Tân, Dương Lâm, Phú Ninh (SĐ 2BB) Khánh Thọ Đông, núi Dương Côn, và núi Ngọc (LĐ 12 BĐQ). Ý định của địch đã rõ ràng: đánh tốc chiến để dứt điểm Tam Kỳ sau khi đã làm chủ được toàn vùng phía Tây (Tiên Phước) và Tây Nam (Hậu Đức- Phước Lâm) một tuần trước đó. Các đơn vị VNCH bị lâm vào tình trạng thiếu hụt quân số và đạn dược một cách trầm trọng.

Con đường vào Chu Lai thường xuyên bị du kích của địch quấy phá dọc theo đoạn Kỳ Liên - Lý Tín nên các đoàn công voa tải đạn đã hết sức vất vả trong hành trình hầu như từng ngày. Trong khi Trung Đoàn 5/ SĐ2 BB và Liên Đoàn 12 BĐQ dốc hết toàn lực để chống giữ tại phòng tuyến phía Tây và Tây Nam để bảo vệ Tam Kỳ, thì địch cũng ra sức cô lập tỉnh Quảng Tín bằng cách thường xuyên quấy

rồi rời tấn công quận Lý Tín, cắt đường tiếp vận ở phía Nam và gây áp lực để cầm chân Sư Đoàn 3 BB và Thiết Kỳ 11 tại Thăng Bình, quận cực Bắc của tỉnh Quảng Tín. Ngày thứ sáu 21/03/1974 và thứ bảy 22/03/1975

Vào lúc rạng đông ngày 21/03/1975, địch tấn công các căn cứ 175 tại Suối Đá và tại cao độ 375 (trên đỉnh Bàn Quân) cũng như tại núi My (cao điểm 78), Dương Lâm (cao điểm 97) và trên vùng núi Yon (căn cứ 83). Cùng lúc đó, trung đoàn Ba Gia của địch- được thiết giáp và 2 tiểu đoàn chủ lực tăng cường cũng tấn công các đơn vị khác của trung đoàn 5/SĐ2 BB tại núi Tân Lợi, đồi Phú Ninh và khu vực núi Cốc, Núi Lân dọc theo hành lang của tỉnh lộ 531 và sông Tam Kỳ. Trong khi Trung đoàn 5 vất vả chống đỡ tại phía tây nam thì tình hình chiến sự tại phòng tuyến của Liên Đoàn 12 BĐQ ở hướng Tây và Tây Bắc của Tam kỳ cũng sôi động không kém. Địch mở đầu trận chiến bằng cách cho đặc công giựt sập cầu Kỳ Phú trên tỉnh lộ 586 ở phía tây bắc Tam Kỳ đêm 21/ 03/ 1975 và trong khi Cẩm Khê bị chủ lực tinh uy hiếp thì Sư Đoàn 2 CSBV tung toàn lực tấn công phòng tuyến của các tiểu đoàn 21 và 37 BĐQ tại vùng đồi Đức Tân, Thạnh Đức (Kỳ Ngọc, Kỳ Long, Kỳ An) Khánh Thọ Đông (cao điểm 110) cũng như tại tuyến đóng quân của tiểu đoàn 39 BĐQ tại núi Dương Côn, núi Ngọc và xã Kỳ Phú.

Các đơn vị tham chiến tại Quảng Tín đã không còn quân trừ bị và không còn đường tiếp ứng vì sau khi đoàn xe phối hợp của Sư Đoàn 2BB và LĐ12 BĐQ tải chuyển đạn cuối cùng từ Chu Lai về Tam Kỳ vào trưa ngày 22 /03/ 1975 thì trung đoàn 36 của bộ đội cộng sản đã thành công trong việc tấn công và cô lập quận Lý Tín ngay đêm hôm đó để cắt đứt quốc lộ 1 và ngăn chặn ý định tăng cường cho Tam Kỳ hai tiểu đoàn còn lại của trung đoàn 4/SĐ2 BB của chuẩn tướng Trần Văn Nhựt, tư lệnh SĐ2 BB.

Cường độ giao tranh tại Quảng Tín đã lên đến cực điểm trong hai ngày 21 và 22/ 03/ 1975. Báo cáo thương vong từ các

nơi gọi về đã lên đến mức báo động và trong khi đó thì yểm trợ không quân và máy bay cũng bị hạn chế. Chỉ riêng pháo đội (gồm 4 khẩu 105 ly) của liên đoàn 12 BĐQ vừa nhận tiếp tế ngày 22/ 03 thì buổi tối hôm đó đã gọi về bộ chỉ huy Liên Đoàn xin thêm đạn. Bộ tư lệnh tiền phương của sư đoàn 2BB cũng rối rắm không kém khi ban 4 của LĐ 12BĐQ vào tận bản doanh đặt trong trường trung học tỉnh lỵ (trường Trần Cao Vân) để xin thêm đạn được các loại.

Mang tiếng là tăng phái cho sư đoàn 2BB nhưng phòng 4 của sư đoàn cũng rất công bằng trong việc phân phối tiếp liệu phẩm các loại, nhưt là đạn được cho BĐQ.



Nhưng phải nói là cả hai đơn vị đang “đồng cam cộng khổ” vì tiếp liệu thì như mưa rào tưới ruộng khô, mà nhu cầu chiến trường thì đang bước vào giai đoạn xả láng của một canh bạc. Thật là buồn lòng khi mọi thứ đều phải tiết kiệm, kể cả xương máu của chiến sĩ QLVNCH. Từng đơn vị của sư đoàn 2 BB và BĐQ lần lượt bể tuyến.

Các căn cứ của BĐQ trên Dương Côn, núi Ngọc, Khánh Thọ cùng với vùng đồi Thạnh Đức tiếp theo nhau rơi vào tay địch quân. Dưới áp lực của cộng quân, tiểu đoàn 21 và 37 BĐQ đành rút về cố thủ tại vùng Xuân An, Chiên Đăng, Phú Trạch, còn tiểu đoàn 39 BĐQ thì bảo vệ mặt bắc dọc theo tỉnh lộ 586.

Sư đoàn 2 BB thì phá vòng vây, lui binh từ Bàn Quân, núi

Cốc, Kỳ Tân, Dương Lâm về tận Trường Xuân, Khánh Tân và tái tổ chức lại đội hình và tuyển phòng thủ tại vòng đai quanh Xuân Trung, Phú Trà, Kỳ Nghĩa là những xã, thôn, ấp phía Tây Nam, ngay cạnh phi trường Tam Kỳ. Một số quân nhân bị lạc đơn vị nên đã di tản qua phòng tuyến của bạn như trường hợp của nhiều quân nhân thuộc các toán trinh sát của trung đoàn 5 đã theo BĐQ rút về Chiên Đàn, Phú Trạch và có người còn về tận Tam Kỳ trình diện ngay tại bộ tư lệnh tiền phương Sư Đoàn 2BB tại trường Trần Cao Vân. Ngược lại, đã có khá nhiều chiến sĩ Biệt Động Quân từ cao điểm Charo (Khánh Thọ Đông) và vùng đồi Đức Tân đã dạt về phía Dương Lâm và kẹt luôn tại đó với các chiến sĩ của tiểu đoàn 2/5/SĐ2 BB còn đang cố thủ.

Chúa nhật 23/03/1975

Địch bày thế trận, chọn sân chơi. Ta lâm vào thế bị động ngay từ phút đầu lâm chiến. Địch chiếm đầu, giữ đó. Ta cạn láng lần hồi. Đất thuộc về người. Dân cũng cùng đường lánh nạn nên một số phải ở lại nơi chôn nhau cắt rốn vì không thể theo chân của Lính như trường hợp người dân lành của vùng núi Tiên Phước- Hậu Đức trong những ngày vừa qua. Trên đường lui quân vội vã, đã có nhiều tử sĩ phải nằm lại trên tuyến đầu. Trong giờ phút quyết liệt nhất của chiến trận, sự di tản của toàn thể thương binh đã là một cố gắng tốt cùng của các đơn vị. **Việc bỏ lại đồng đội các cấp tại mặt trận là việc chẳng đáng dừng, đó là chưa nói đến việc kêu gọi bỏ bom và pháo binh ngay trên hố chiến đấu trong khi đã “cài răng lược” với quân địch.** Sự quyết chiến và quyết tử này của tiểu đoàn 2/5/SĐ2 BB đã chặn đứng sự di chuyển của cộng quân tại tinh lộ 531 và 533 trong đêm 22/ 03/ 75. Nhờ đó mà Trung Đoàn 5 mới có cơ hội chỉnh đốn lại đơn vị và dàn trận tuyến mới, chỉ cách Tam Kỳ chừng hơn một tầm đạn hiệu quả của súng cối 61 ly.

Sự hy sinh nào cũng kèm theo nỗi đau lòng khôn tả. **Dân không còn Lính để bảo vệ làng thôn nên đành mang danh**

phận “vùng giải phóng”. Lính không còn Dân thì chẳng khác gì con cá thiếu nước hay con người thiếu dưỡng khí. Hậu phương của địch là rừng núi thâm sâu, là Trường Sơn ngút ngàn cây lá. Hậu phương của Lính là thôn trang phú túc và thành thị muôn màu. Nay thôn trang đã lọt vào tay địch nên người Lính co về bảo vệ phổ xá của phần đất



Tập hợp đơn vị trước giờ hành quân.

tự do bây giờ đã trở thành một ốc đảo. Tam Kỳ vẫn gượng sống từng ngày và gần như bị tê liệt hoàn toàn khi đến thứ bảy 22/03/75 thì Ty Bưu Điện Tam Kỳ cũng phải chính thức ngưng hoạt động.

Bỗng dưng tiếng súng vang trời từ hai tuần qua thưa dần rồi im hẳn vào buổi xế trưa của ngày 23/03/1975. Các đơn vị tham chiến hồi hả chân chinh nhân lực. Việc tái phối trí cũng như di chuyển thương binh được thực hiện trong tình trạng khẩn cấp. Chỉ đáng buồn hơn hết là đạn dược đã cạn. Sau mấy ngày căng thẳng vừa qua, ai cũng đau lòng vì chuyện đánh đấm mà phải dè xẻn, tính toán về mặt yểm trợ và tiếp vận. Người Lính QLVNCH chưa bao giờ lâm vào tình trạng bi đát như lúc này: phi pháo đều hạn chế vì không phải chỉ có Quảng Tín mà toàn cõi quân khu - từ Quảng Trị vào tới Quảng Ngãi-

đều có nhu cầu ngang nhau. Thì cũng đành tới đâu hay tới đó. Lính mà Em!

Chiến trường lằng lự không có nghĩa là tình hình đã yên ổn. Trong hoàn cảnh của Tam Kỳ chiều nay thì câu hỏi lằng vằng trong đầu mọi người là đối phương đang toan tính những gì. Địch cũng đang gom quân chuẩn bị cho cú tấp dút điểm, hay đang say men chiến thắng và chỉ lo vơ vét chiến lợi phẩm, hoặc bận khoác lác với người dân hôm qua còn thuộc Quốc Gia, bây giờ đã nằm trong sự cai trị của nón cối và dệp râu. Tam Kỳ đang sinh hoạt trong tình trạng người dân đã bỏ đi quá nửa. Trên gương mặt của từng người còn ở lại là nỗi bất an mặc dù quán xá vẫn bán buôn như thường lệ.

Lính vẫn còn đây, Dân chưa tuyệt vọng. Chiều nay yên lằng nhưng ngày mai sẽ ra sao?! Tam Kỳ đang hồi hộp từng giờ và không khí ngột thở không khác gì đang ở ngay trong mắt bão. Sự tĩnh lặng rợn người trước khi cuồng nộ bủa vây càng chùng xuống khi hoàng hôn gác núi. Bóng tối dày đặc hơn thường lệ vì đã có nhiều nhà trống, sân không, và phố xá thừa thớt xe cộ di chuyển trên đường phố. Đêm lại về trong đặc quánh thỉnh không. Đêm dài nhứt của Tam Kỳ đang bắt đầu với câu hỏi: rồi mai sẽ ra sao?! Câu trả lời chỉ biết dành cho định mệnh!

(Kính dâng hương linh Tử Sĩ các cấp thuộc QLVNCH đã hy sinh để bảo vệ Tam Kỳ và vùng phụ cận.

Để tưởng niệm Trung Tá Nguyễn Văn An, Quyền Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 12 BĐQ và Thiếu Úy Vũ Thành Công, Đại Đội Phó ĐĐ3/37/ LD12 BĐQ)